

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2025/HS-ST
Ngày 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tiền Giang;

Ông Trần Anh Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Sỹ P, sinh năm 1986 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ N (Đã chết) và bà Lê Thị Đ (Đã chết); có vợ tên Đinh Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố T từ ngày 19/12/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Trọng H1, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trọng M (Đã chết) và bà Trần Thị H2; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2008/HSST ngày 21/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Phạm Trọng H1 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong bản án.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2009/HSST ngày 18/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Phạm Trọng H1 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, chấp hành án phí ngày 26/4/2010.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2013/HSST ngày 22/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Phạm Trọng H1 03 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/10/2015, chấp hành án phí ngày 23/8/2013.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Phạm Trọng H1 45 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2021, chấp hành án phí ngày 27/3/2018.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố T từ ngày 19/12/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Dương T, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1958; địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Sỹ P và Phạm Trọng H1 là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18/12/2023, Lê Sỹ P nhắn tin cho Phạm Trọng H1 rủ sử dụng ma túy. Do không có tiền nên H1 đề nghị sẽ chở P đi mua ma túy, còn P bỏ tiền mua ma túy. Sau khi nhận được vị trí P gửi qua mạng xã hội Zalo, H1 điều khiển xe mô tô biển số 61F2-8398 đi từ khu phố B, phường M, thị xã (nay là thành phố), tỉnh Bình Dương đến nhà nghỉ M1 tại số A hẻm A, đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để đón P. Trước đó, P đã nhắn tin cho 01 đối tượng (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản zalo tên “Sống chậm lại” hỏi mua 500.000 đồng ma túy, đối tượng này hẹn giao ma túy tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khi đến nơi, đối tượng nam đưa cho P 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại nhãn hiệu Remi màu đen, P cất vào túi quần và trả tiền. Sau khi mua được ma túy, H1 điều khiển xe mô tô biển số 61F2-8398 chở P về nhà nghỉ M1 để sử dụng ma túy, khi đi đến đường Đ đoạn thuộc tổ H, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường T đang tuần tra phát hiện và bắt giữ.

Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Sỹ P, Phạm Trọng H1 và thu giữ: 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 xe mô tô biển số 61F2-8398; 01 điện thoại OPPO Reno 7Z5G màu đen; 01 điện thoại OPPO F9 màu xanh đen; 01 căn cước công dân tên Lê Sỹ P; 01 điện thoại Remi màu đen. Công an phường chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Bản kết luận giám định số 58/KL-KTHS(MT) ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Lê Sỹ P, Phạm Trọng H1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2455 gam loại Methamphetamine.

Xe mô tô biển số 61F2-8398 do ông Nguyễn Thành T1 đứng tên chủ sở hữu, ông Tâm giao xe cho con trai là ông Nguyễn Đương T sử dụng, T cho Phạm Trọng H1 mượn xe 61F2-8398 để sử dụng. Kết quả tra cứu xác định xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng.

Bản Cáo trạng số 97/CT-VKSTU ngày 01/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Sỹ P và Phạm Trọng H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng H1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,2194 gam ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO Reno 7Z5G màu đen và 01 điện thoại OPPO F9 màu xanh đen; trả lại cho bị cáo Lê Sỹ P căn cước công dân và 01 điện thoại R; trả lại cho ông Nguyễn Thành T1 01 xe mô tô biển số 61F2-8398.

Các bị cáo Lê Sỹ P và Phạm Trọng H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Sỹ P và Phạm Trọng H1 tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường T lập lúc 01 giờ 00 phút ngày 19/12/2023, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ

quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ. Căn cứ vào những chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và Kết luận giám định số 58/KL-KTHS(MT) ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, Hội đồng xét xử kết luận: Khoản 00 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, tại đường Đ thuộc tổ H, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Sỹ P và Phạm Trọng H1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,2455 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong hoạt động quản lý các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng cũng như bản thân các bị cáo, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng mà bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm gây ra để có tác dụng cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Lê Sỹ P là người đề xướng, trực tiếp liên hệ và bỏ tiền mua ma túy nên giữ vai trò chính. Còn bị cáo Phạm Trọng H1 tuy có vai trò hạn chế nhưng có nhân thân xấu. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử hai bị cáo mức hình phạt bằng nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 0,2194 gam ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại OPPO Reno 7Z5G màu đen và điện thoại OPPO F9 màu xanh đen là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc bàn bạc, mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo Lê Sỹ P căn cước công dân và điện thoại R, trả lại cho ông Nguyễn Thành T1 xe mô tô biển số 61F2-8398 do không liên quan đến tội phạm.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Sỹ P và Phạm Trọng H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ P 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng H1 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 0,2194 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong bì thư niêm phong ký hiệu 58/PC09;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7Z5G, màu đen, số Imei 1: 869447059050859; số Imei 2: 869447059050842 (đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không kiểm tra tình trạng máy bên trong đã được niêm phong) và điện thoại OPPO F9 màu xanh đen (đã qua sử dụng, không mở được nguồn, không kiểm tra được số I, không kiểm tra tình trạng máy bên trong đã được niêm phong)

- Trả lại cho bị cáo Lê Sỹ P căn cước công dân tên Lê Sỹ P và điện thoại di động nhãn hiệu Remi, màu đen bị hỏng;

- Trả lại cho ông Nguyễn Thành T1 xe mô tô biển số 61F2-8398, đã qua sử dụng (nhãn hiệu CITI, màu sơn đỏ; số máy: CT100E1135486; số khung: CT100E1208436, xe không kính chiếu hậu, không có chụp đèn, không về bửng).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Lê Sỹ P và Phạm Trọng H1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí